

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 77/2022/HS-ST

Ngày: 11 – 8 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bình

- Ông Phạm Văn Phú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên***

tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Vinh D (tên gọi khác: Được Ba Đáng), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1977 tại Q. Nơi cư trú: Tổ 3, phường C thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vinh Đ, sinh năm 1946 và bà Phạm Thị Đ (chết); vợ, con: có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 111/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Sơn Tịnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Thúy A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 22/01/2022, bị cáo Lê Vinh D mua ma túy heroine với số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) từ một người tên “Tuấn” (không rõ nhân thân lai lịch) tại bến xe Miền Đông, thuộc quận B, Thành phố H. Sau đó, D đón xe khách về thành phố Q và cất giấu số ma túy mua được tại phòng riêng ở số nhà 123/24 đường V, thuộc Tổ 03, phường C, thành phố Q. Khoảng 09 giờ 00

ngày 23/01/2022, D lấy số ma túy Heroine vừa mua được bỏ ra giường trong phòng ngủ rồi tiến hành chia nhỏ số ma túy này và bỏ vào những đoạn ống nhựa màu trắng để cất giấu sử dụng dần. Trong lúc D phân chia nhỏ số ma túy thì có Nguyễn Thị Thúy A đến nhà chơi, D để An ngồi chơi ở phòng khách còn D tiếp tục lên phòng riêng của mình để phân chia số ma túy. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, trong lúc D đang phân chia số ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (PC04) phối hợp với Công an phường C, thành phố Q kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Vinh D tại số nhà 123/24 đường V, thuộc tổ 03, phường C, thành phố Q. Tang vật thu giữ gồm: 35 (ba mươi lăm) đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 43 (bốn mươi ba) đoạn ống hút được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Lê Vinh D khai nhận là ma túy heroine) và một số đồ vật, tài liệu có liên quan. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong số ma túy và các đồ vật có liên quan.

Ngày 23/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ của Lê Vinh D theo quyết định số 12/CSĐT. Tại Kết luận giám định số 72/KLGD-PC09 ngày 28/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong 35 đoạn ống hút bằng nhựa, màu trắng trong phong bì số 01 gửi giám định là ma túy, Heroine; Khối lượng mẫu là: 2,43 gam.
- Chất rắn màu trắng bên trong 43 đoạn ống hút bằng nhựa, màu trắng trong phong bì số 02 gửi giám định là ma túy, Heroine; Khối lượng mẫu là: 3,07 gam.
- Chất rắn màu trắng bên trong 01 túi nylon màu trắng trong phong bì số 03 gửi giám định là ma túy, Heroine; Khối lượng mẫu là: 3,76 gam.

Do đó, tổng khối lượng mẫu ma túy loại Heroine bên trong phong bì gửi giám định là 9,26 gam.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Ngày 28/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N có công văn số 86/CSMT về việc chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Lê Vinh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Quá trình điều tra, Lê Vinh D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*** Vật chứng của vụ án:**

- Số ma túy còn lại sau giám định bên trong một phong bì dán kín số 72/PC09(GD-2022) được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N.

- 03 (ba) lưỡi dao lam;
- 01 (một) quyển sổ có bìa màu đen;
- 01 (một) cái kéo có cán nhựa màu xanh;
- 02 (hai) bơm kim tiêm;

- 13 (mười ba) đoạn ống hút màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong rỗng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen (*đã qua sử dụng*) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen (*đã qua sử dụng*), đây là 02 điện thoại Lê Vinh D sử dụng liên lạc cá nhân.

Ngày 28/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q trung cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) giám định dữ liệu di động điện thoại thu giữ của Lê Vinh D. Ngày 02/3/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh N có kết luận giám định số: 95/KL - PC09 trả lời nội dung trung cầu giám định của Cơ quan điều tra:

+ Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 353793104045979, số Imei 2: 353794104045977, bên trong thân máy có gắn thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000079997773 và 01 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401200212266158; dữ liệu trích xuất trong khoảng thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 23/01/2022 đến 13 giờ 00 phút ngày 23/01/2022 xác định: trong bộ nhớ máy điện thoại có 01 tên và số điện thoại được lưu trữ trong danh bạ, không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn. Trong thẻ sim Viettel có 10 số điện thoại, không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn. Số thuê bao của thẻ sim là: 0336096847. Trong thẻ sim Mobifone có 07 tên và số điện thoại, không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn. Không xác định được số thuê bao của thẻ sim, vì thẻ sim đã bị khóa. Không tìm thấy dữ liệu trong ứng dụng Facebook, Messenger.

+ Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, số Imei 1: 359366093683672, số Imei 2: 359366093683680, bên trong thân máy có gắn 02 thẻ sim Mobifone có dãy số: 8401180833253817WD và 8401200233048175, dữ liệu trích xuất trong khoảng thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 23/01/2022 đến 13 giờ 00 phút ngày 23/01/2022 xác định: trong bộ nhớ máy điện thoại có 11 cuộc gọi đi, 09 cuộc gọi đến, 03 cuộc gọi nhỡ, 09 tin nhắn đi, 01 tin nhắn đến, 02 tên và số điện thoại. Trong thẻ sim Mobifone có dãy số 8401180833253817WD có 222 tên và số điện thoại, không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn. Số thuê bao của thẻ sim là: 84904054632. Trong thẻ sim Mobifone có dãy số 8401200233048175 có 111 tên và số điện thoại, không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn. Số thuê bao của thẻ sim là 84708145253. Điện thoại không cài đặt ứng dụng Facebook, Messenger.

- 01 (Một) căn cước công dân số 051077008876, mang tên Lê Vinh D, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank có chữ “LE VINH DUNG”.

Tại bản cáo trạng số 68/CT – VKS ngày 14/6/2022 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Vinh D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Vinh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận: Ngày 23/01/2022, tại số nhà 123/24 đường V, thuộc tổ 3, phường C, thành phố Q, bị cáo Lê Vinh D có hành vi đang phân chia 9,26 gam ma túy loại Heroine để tàng trữ sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân bị cáo: Ngày 30/12/2013 bị Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” và Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 111/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 7 năm đến 8 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Đối với các đối tượng có liên quan:

[4.1] Đối với đối tượng tên Tuấn là người bán ma túy cho bị cáo Lê Vinh D, bị cáo D không biết rõ được nhân thân lai lịch và không có số điện thoại của Tuấn nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

[4.2] Đối với Nguyễn Thị Thúy A: Chị A không biết Lê Vinh D tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Thúy A là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định bên trong một phong bì dán kín số 72/PC09(GĐ-2022) được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N; 03 (ba) lưỡi dao lam; 01 (một) quyển sổ có bìa màu đen; 01 (một) cái kéo có cán nhựa màu xanh; 02 (hai) bơm kim tiêm; 13 (mười ba) đoạn ống hút màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong rỗng;

- Đối với các tài sản, giấy tờ như: 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) căn cước công dân số 051077008876, mang tên Lê Vinh D, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/6/2021; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank có chữ “LE VINH DUNG” không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo Lê Vinh D.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vinh D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Vinh D 07 (bảy) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 23/01/2022.

Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định bên trong một phong bì dán kín số 72/PC09(GĐ-2022) được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N; 03 (ba) lưỡi dao lam; 01 (một) quyển sổ có bìa màu đen; 01 (một) cái kéo có cán nhựa màu xanh; 02 (hai) bơm kim tiêm; 13 (mười ba) đoạn ống hút màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong rỗng;

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Vinh D: 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) căn cước công dân số 051077008876, mang tên Lê Vinh D, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/6/2021; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank có chữ “LE VINH DUNG”.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Tuyên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc